

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Số: 88/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Cà Mau, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và L phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 229/5, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Anh Võ Việt Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 229/5, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm L và anh Võ Việt Đ đăng ký kết hôn ngày 16/02/2009 tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vì vậy anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh chị có 03 con chung tên Võ Trần L1, sinh ngày 23/3/2010, Võ Trần Đ1, sinh ngày 02/6/2013 và Võ Trần P, sinh ngày 17/02/2017. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao 03 con cho chị L nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng/người con.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] L phí việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, anh Võ Việt Đ và chị Trần Thị Cẩm L mỗi người nộp 150.000đồng. Ngày 18/3/2021 anh Đ và chị L đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0000803, được chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải Đ tự không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm L và anh Võ Việt Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Con chung: Có 03 con chung tên Võ Trần L1, sinh ngày 23/3/2010, Võ Trần Đ1, sinh ngày 02/6/2013 và Võ Trần P, sinh ngày 17/02/2017. Khi ly hôn, anh Võ Việt Đ và chị Trần Thị Cẩm L thỏa thuận giao 03 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng/người con đến khi con tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 19/4/2021.

Anh Võ Việt Đ không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trần Thị Cẩm L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Võ Việt Đ không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Việt Đ và chị Trần Thị Cẩm L xác định không có.

2. L phí việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, anh Võ Việt Đ và chị Trần Thị Cẩm L mỗi người nộp 150.000 đồng. Ngày 18/3/2021, anh Đ và chị L đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0000803, được chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.C;
- UBND phường 7, tp.C;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Việt Trung